

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 – BẮC NINH, TỈNH BẮC NINH**

**Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Đức Như.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lê Văn La.

Ông Nguyễn Văn Thanh.

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213, Điều 235 và Điều 246 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức THU, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 64/2026/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 01 năm 2026.

**XÉT THẤY:**

Tại phiên tòa các đương sự thỏa Tận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

- *Nguyên đơn:* Chị Hoàng Thị T, sinh năm 1984.

Căn cước công dân số: 024184018969 do Cục cảnh sát QLHC về TTXH cấp.

Nơi cư trú: thôn M, xã L, tỉnh Bắc Ninh.

Địa chỉ: thôn T, xã M, tỉnh Bắc Ninh.

- *Bị đơn:* Anh Phạm Văn Đ, sinh năm 1980.

Căn cước công dân số: 024080015442 do Cục cảnh sát QLHC về TTXH cấp.

Nơi cư trú: thôn M, xã L, tỉnh Bắc Ninh.

## **2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị T và anh Phạm Văn Đ Tận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung là Phạm Quốc K, sinh ngày 01/03/2010 cho anh Phạm Văn Đ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Chị Hoàng Thị T và anh Phạm Văn Đ không yêu cầu giải quyết về vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở theo quy định tại Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Chị Hoàng Thị T và anh Phạm Văn Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Hoàng Thị T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị Hoàng Thị T đã nộp số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí sơ thẩm theo Biên lai T tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000854 ngày 26 tháng 01 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh. Xác nhận chị Hoàng Thị T đã nộp đủ số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

### ***Nơi nhận:***

- Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND khu vực 4 – Bắc Ninh;
- THADS tỉnh Bắc Ninh;
- UBND Lạng Giang, tỉnh Bắc Ninh;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Đức Như**